

Bản án số: 37/2025/HS-PT
Ngày 09 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Mai Xuân Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1075/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1996, tại quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu vực L, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Đ; V là Phùng Kim H (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 5 năm 2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Tuấn L: Luật sư Huỳnh Anh T - Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- **Bị hại:** Đỗ Phùng Ngọc Kiều M, sinh năm 2012; Nơi cư trú: Ấp Tây Bình C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Phùng Ngọc Kiều M: Bà Phùng Kim H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp Tây Bình C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (là mẹ của bị hại) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người làm chứng: Bà Lương Ngọc B và ông Phùng Thanh B1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phùng Kim H có 01 con riêng là cháu Đỗ Phùng Ngọc Kiều M, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012, ngụ tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Năm 2017, bà H kết hôn với Nguyễn Tuấn L và có với nhau 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh năm 2020. Quá trình chung sống hai bên không hòa hợp nên năm 2021, bà H và L đã ly hôn với nhau; bà H được quyền nuôi dưỡng cháu H1.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2023, sau khi uống bia một mình, L nhớ lại chuyện cũ và đến nhà bà H để thăm gặp cháu H1 nhưng không được bà H tạo điều kiện. Vì vậy, L nảy sinh ý định đốt tấm màn màu đỏ ở cặp vách trước cửa nhà của bà H để bà H hay tin, dẫn cháu H1 về nhà và L có thể thăm gặp được cháu H1. L mua 01 lít xăng đựng trong chai nhựa màu xanh (loại chai 7Up) rồi điều khiển xe mô tô đến nhà của bà H thuộc ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Khoảng 04 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2023, L đến nhà bà H dựng xe trước nhà rồi đi vào nhà bằng cửa sau. Lúc này, trong nhà chỉ có cháu M đang nằm ngủ một mình trên giường. L lấy chai xăng đã chuẩn bị sẵn tưới lên tấm màn màu đỏ che cửa sổ bên trái cặp vách trước nhà của bà H, rồi dùng quẹt gas đốt. Thấy lửa cháy lớn, L sợ cháy lan nên dùng vòi nước xịt tắt lửa. Cùng lúc này, L thấy cháu M thức dậy chạy ra cửa sau, sợ cháu M tri hô nên L chạy ra cửa sau đứng sau lưng của cháu M, dùng tay phải siết cổ cháu M, tay trái bịt miệng cháu M để cháu M không tri hô được. Vừa xiết cổ, L vừa kéo cháu M đến giường ngủ của cháu M cách đó khoảng 08m. Cháu M bị ngạt thở bất tỉnh, L bế cháu M nằm lên giường và lấy xe tẩu thoát. Khi L vừa đi đến xe thì thấy cháu M bật đầu ngồi dậy chạy ra đến cửa sau, L tiếp tục rút sợi dây thắt lưng đang mang trong người chạy đến quàng vào cổ siết cổ cháu M và kéo cháu M đến sát giường. Cháu M giãy giụa làm cả hai té xuống nền nhà rồi cháu M bất tỉnh, L bế cháu M lên giường. Thấy chai nhựa đựng xăng còn xăng, L tiếp tục lấy tưới hết xăng trong nhà rồi lên xe chạy đi. Khi đến bên đò số 01 thuộc xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ, L ném bỏ dây thắt lưng xuống sông rồi bỏ trốn.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chai nhựa màu xanh, loại chai 1,5 lít; 01 bộ quần áo của bị hại Đỗ Phùng Ngọc Kiều M.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi số 700/KLNĐTE-TTPY ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A đối với Đỗ Phùng Ngọc Kiều M, sinh năm 2012:

- Kết quả chính: Bầm máu vùng trán trái không để lại thương tích, tỷ lệ là 00%; xuất huyết kết mạc mắt phải, mắt trái không để lại thương tích, không ảnh hưởng thị lực, thị lực mắt phải 10/10, mắt trái 10/10, tỷ lệ là 00%; bầm máu vùng mắt phải, mắt trái, mặt phải, mặt trái, mũi - miệng - cằm không để lại thương tích, tỷ lệ là 00%; xây xát da mi dưới mắt phải, cạnh sống mũi phải để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (01 x 0,2)cm, tỷ lệ là 01%; xây xát da mặt phải để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (0,4 x 0,3)cm, tỷ lệ là 01%; xây xát da, bầm máu vùng cổ trước bên phải để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (01 x 0,5)cm, tỷ lệ là 01%; xây xát da và bầm máu vùng cổ trước bên trái không để lại thương tích, tỷ lệ là 00%; bầm máu vùng cổ sau không để lại thương tích, tỷ lệ là 00%; xây xát da vùng gối phải không để lại thương tích, tỷ lệ là 00%; xây xát da mặt trước trong gối trái để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (01 x 0,5)cm, tỷ lệ là 01%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Đỗ Phùng Ngọc Kiều M, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 04%.

- Kết luận khác: Thương tích trên do vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, bà Đ và bà T1 (đại diện gia đình bị cáo L) đã thanh toán chi phí điều trị cho cháu M số tiền 10.000.000 đồng; nay, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tuấn L.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “*Giết người (chưa đạt)*”.

Căn cứ điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 22 tháng 5 năm 2024).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 04 tháng 10 năm 2024, bị cáo Nguyễn Tuấn L có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, với lý do kháng cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Bị cáo Nguyễn Tuấn L trình bày:* Giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận nội dung án sơ thẩm nêu trên là đúng với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì thế, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*” theo điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, nên bị cáo không kháng cáo kêu oan. Bị cáo chỉ kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với các lý do: Quá trình điều tra, bị B2 khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú. Vì thế, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “*Giết người*” theo điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ và đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cũng như quy định về hình phạt đối với người phạm tội chưa đạt. Mức án 15 (mười lăm) năm tù Tòa sơ thẩm tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo L, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Luật sư Huỳnh Anh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn L, trình bày:* Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, song Luật sư cho rằng: Tòa sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đầu thú nhưng không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do bị cáo phạm tội chưa đạt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, từ đó chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tuấn L đồng ý bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho nhận sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cùng điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, xét:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình tố tụng cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại nhà ở của bà Phùng Kim H ngụ tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Tuấn L đã nhiều lần có hành vi dùng tay và dây thắt lưng siết cổ bị hại Đỗ Phùng Ngọc Kiều M (sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012) nhằm mục đích giết chết bị hại. Hậu quả làm bị hại bị nhiều vết thương tại vùng trán; xuất huyết kết mạc; bầm máu vùng mắt, mặt, mũi, miệng và cằm; xây xát da mi mắt, mặt; xây xát da và bầm máu vùng cổ. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%, bị hại không chết là do nguyên nhân khách quan và được cấp cứu kịp thời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tuấn L đã phạm tội “*Giết người*” được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt với mẹ của bị hại, bị cáo đã có hành vi siết cổ bị hại dẫn đến hậu quả làm bị hại ngạt thở nằm bất động; tại thời điểm bị xâm hại, bị hại mới 10 tuổi 09 tháng 06 ngày, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” và “*Giết người dưới 16 tuổi*” theo điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người, đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo dùng tay và dây thắt lưng siết cổ bị hại nhiều lần nên phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại M số tiền 10.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội tự nguyện ra đầu thú; bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa sơ thẩm chỉ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đủ, nên Hội đồng xét xử bổ sung cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tỷ lệ thương tích của bị hại chỉ là 04%. Tuy nhiên, bị cáo còn phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hậu quả do tội phạm gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, không những ảnh hưởng về sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tâm lý, thể chất, tinh thần của trẻ em. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Do hậu quả chết người chưa xảy ra vì nguyên nhân khách quan, nên bị cáo được áp dụng đường lối xử lý phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 15 (mười lăm) năm tù Tòa sơ thẩm phạt là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của Luật sư, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Áp dụng điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “***Giết người (chưa đạt)***”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L **15 (mười lăm) năm tù**.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22 tháng 5 năm 2024).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn L bằng quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tuấn L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang
- “để tổng đạt cho bị cáo”;
- Các đương sự;
- Lưu HS (2), VT (5), 20b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu